| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 567/2019/QĐST-HNGĐ | *B, ngày 10 năm 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 628/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Trần Xuân T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: D19B, tổ 12, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: D19B, tổ 12, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 26 tháng 2 năm 2019, Ông Trần Xuân T nộp đơn khởi kiện "Ly hôn" với Bà Nguyễn Thị P. Hồ sơ được Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân thành phố B tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, Ông T và Bà P thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân thành phố B đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn vào ngày 02 tháng 4 năm 2019. Ông T, Bà P cư trú tại phường T, thành phố B và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của Ông T và Bà P được Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Xuân T và Bà Nguyễn Thị P đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên: Trần Phương A, sinh ngày 05/4/2017.

Sau khi ly hôn, Ông T và Bà P thỏa thuận giao cháu A cho Ông T chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, Bà P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà P được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Xuân T và Bà Nguyễn Thị P chịu 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004546 ngày 02/4/2019. Ông T và Bà P đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKS ND TP. B;
- THA DS TP. B;
- UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Lê Bửu Thiện**